

được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Nhà máy Đay Sài Gòn có trách nhiệm điều hành công việc quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ doanh nghiệp cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại đay Sài Gòn.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Nhà máy Đay Sài Gòn, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại đay Sài Gòn, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ,
số 1174/QĐ-TTg ngày 31/8/2001 về
việc chuyển Công ty Vật liệu may
Nha Trang thành công ty cổ phần.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 1331/UB ngày 19 tháng 6 năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty Vật liệu may Nha Trang, thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Vốn điều lệ công ty cổ phần là 18.000.000.000 đồng.

Hình thức cổ phần hóa: bán 100% phần vốn thực tế tại doanh nghiệp khi cổ phần hóa, trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 70% vốn điều lệ;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng ngoài doanh nghiệp: 30% vốn điều lệ, theo thứ tự ưu tiên cho đại lý khách hàng bán nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm cho công ty, công nhân, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức, cá nhân khác ngoài công ty.

2. Giá trị thực tế của Công ty Vật liệu may Nha Trang đến ngày 01 tháng 7 năm 2000 là 40.225.361.180 đồng, trong đó giá trị thực tế vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 13.952.876.221 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 44.640 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi: 1.339.200.000 đồng.

Trong đó cổ phần ưu đãi trả dần bán cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp là 620 cổ phần, phần giá trị ưu đãi là 18.600.000 đồng.

4. Kinh phí đào tạo, đào tạo lại người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Công ty Vật liệu may Nha Trang, thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thành công ty cổ phần:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ LIỆU MAY NHA TRANG;

- Tên giao dịch quốc tế:

NHA TRANG GARMENT ACCESSORIES
JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: ISE.Co;

- Trụ sở chính: số 2 Nguyễn Thiện Thuật, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Công ty cổ phần Phụ liệu may Nha Trang kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất và kinh doanh các loại dây khóa kéo, phụ liệu may;

- May mặc;

- Kinh doanh thương mại và dịch vụ;

- Kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Phụ liệu may Nha Trang:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Vật liệu may Nha Trang có trách nhiệm điều hành công việc quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ doanh nghiệp cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần phụ liệu may Nha Trang.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Công ty Vật liệu may Nha Trang, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phụ liệu may Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH số 31/2001/QĐ-BGDĐT
ngày 30/7/2001 về việc thi điểm tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 04/1999/QĐ-BGDĐT ngày 11/2/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế về tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy (sau đây gọi là Quy chế 04);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều kiện đào tạo theo học chế tín chỉ.

Để đào tạo theo học chế tín chỉ, các trường đại học, cao đẳng cần có các điều kiện sau:

1. Đã thiết kế hoàn chỉnh chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Mỗi ngành đào tạo phải có